

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 7 năm 2021

**KẾ HOẠCH
Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tứ Kỳ,
giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh Hải Dương về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025, UBND huyện xây dựng Kế hoạch “Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tứ Kỳ, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất
THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TỨ KỲ**

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thời gian qua, đặc biệt là sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “*đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*”, Huyện ủy, HĐND và UBND huyện đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trên nhiều lĩnh vực như: Công tác quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp... từ huyện đến các xã, thị trấn mang lại hiệu quả tích cực. Huyện đã xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn; thành lập Ban chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp nghiên cứu, ứng dụng công

nghệ thông tin và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công nghệ thông tin. Thực hiện công khai các thủ tục hành chính trên các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị từ huyện đến cơ sở để người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư có thể tìm hiểu, nắm bắt và áp dụng; tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn về quản lý, sử dụng chữ ký số, sử dụng hệ thống văn phòng điện tử liên thông, trang thông tin điện tử. Phần mềm một cửa huyện Tứ Kỳ được xây dựng và đưa vào vận hành tại địa chỉ: <http://motcua.haiduong.gov.vn>. Đến nay, đã cung cấp đến người dân và doanh nghiệp 266 thủ tục hành chính cấp huyện, 115 thủ tục hành chính cấp xã. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, các nhà đầu tư liên hệ và thực hiện các thủ tục hành chính, góp phần đáng kể vào việc cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

a) Trang thiết bị công nghệ thông tin

** UBND huyện và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc*

- Máy tính có 110 máy, gồm: Máy tính để bàn: 99, Laptop: 11 (chưa kể máy Laptop cá nhân). Trong đó:

+ Số máy hoạt động tốt: 58 máy.

+ Số máy sử dụng nhiều năm, hoạt động kém chất lượng: 52 chiếc.

- Máy in: 81 máy (trong đó có 35 máy hoạt động kém chất lượng).

- Máy Scan: 11 máy (Văn phòng HĐND & UBND huyện: 01 chiếc; Bộ phận Một cửa: 05 chiếc; Phòng Tài chính - Kế hoạch: 01 chiếc; Đài Phát thanh: 01 chiếc, Phòng Tài nguyên và Môi trường: 01 chiếc, Phòng Tư pháp: 01 chiếc, Thanh tra: 01 chiếc).

- Máy chiếu: 02 máy (Phòng Giáo dục và Đào tạo: 01 chiếc; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: 01 chiếc).

- Bộ phận Một cửa của UBND huyện, trang bị máy tính đủ cho cán bộ làm việc, tỉ lệ 01 máy/người.

- Hệ thống Camera an ninh, giao thông trên địa bàn huyện: 65 chiếc; UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan đóng trên địa bàn huyện đều gắn Camera giám sát.

** UBND các xã, thị trấn*

- Số lượng máy tính ở các xã, thị trấn trang bị tương đối đủ cho cán bộ lãnh đạo, công chức làm việc, có 429 máy tính; tỉ lệ 0,95 máy/cán bộ (447 CBCC).

+ Máy tính để bàn: 406 máy, Laptop cá nhân: 23 máy.

+ Máy tính hoạt động kém hoặc đã hư hỏng không đáp ứng yêu cầu công việc: 113 máy.

- Máy in: 338 máy, trong đó 73 máy in hoạt động kém.
- Máy Scan: 23 máy, trong đó 04 máy hoạt động kém.
- Máy chiếu: 02 máy.
- Bộ phận Một cửa các xã, thị trấn trang bị máy tính đủ cho cán bộ làm việc, tỉ lệ 01 máy/người.

b) Hệ thống mạng

**** Mạng Internet***

- UBND huyện và các phòng, chuyên môn, đơn vị trực thuộc
- + UBND huyện kết nối mạng internet sử dụng đường truyền FIBER (*Cáp quang*): Văn phòng HĐND & UBND huyện 04 cổng kết nối, tốc độ đường truyền được đảm bảo.

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc kết nối mạng internet sử dụng đường truyền FIBER (*Cáp quang*) (*Phòng Văn hóa và Thông tin; Tài nguyên và Môi trường; Kinh tế và Hạ tầng; Phòng Lao động - TB&XH; Thanh tra; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Y tế; Đài Phát thanh huyện; Trung tâm Văn hóa - Thể thao; Trung tâm Dịch vụ Khuyến nông*).

- UBND các xã, thị trấn: Hiện nay, các xã, thị trấn kết nối mạng internet sử dụng đường truyền FIBER (*Cáp quang*) tốc độ đường truyền nhanh, ổn định.

**** Mạng LAN (mạng nội bộ)***

- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đều lắp đặt mạng LAN nội bộ nhằm kết nối các máy tính, chia sẻ tài liệu và dùng chung thiết bị công nghệ thông tin. Tổng số máy tính kết nối mạng LAN và Internet là 99/110 máy.

- Đối với các xã, thị trấn: 100% các xã đã có thiết bị mạng để kết nối mạng LAN nội bộ.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin

a) Tại UBND huyện và các phòng, chuyên môn, đơn vị trực thuộc

**** Ứng dụng dùng chung***

- UBND huyện đã triển khai phần mềm Quản lý điều hành văn bản cho Văn phòng HĐND & UBND huyện và các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

- Phòng Nội vụ sử dụng phần mềm dùng chung của tỉnh về quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- UBND huyện đã triển khai phần mềm Quản lý điều hành văn bản tới các xã, thị trấn.

** Các ứng dụng chuyên ngành*

- Bộ phận Một cửa sử dụng phần mềm điện tử một cửa.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường sử dụng phần mềm bản đồ, đất đai: Microstation, Autocad.
- Phòng Lao động - TB&XH sử dụng phần mềm Quản lý giảm nghèo và bảo trợ xã hội, phần mềm Quản lý thông tin trẻ em tại cơ sở, phần mềm Quản lý điều dưỡng người có công với cách mạng, phần mềm Quản lý thẻ bảo hiểm y tế người có công, phần mềm Quản lý trang cấp dụng cụ chỉnh hình NCC, phần mềm quản lý học sinh, sinh viên con của NCC, phần mềm Quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi NCC, phần mềm kế toán phục vụ công tác NCC.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch sử dụng phần mềm Tabmid, Phần mềm Misa, phần mềm quản lý công sản (*Phần mềm Misa và phần mềm của Bộ Tài chính*) và phần mềm Quản lý ngân sách.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo sử dụng các phần mềm về quản lý trường học trực tuyến Microsoft team, phần mềm quản lý học sinh (*phần mềm quản lý dữ liệu ngành*), phần mềm Quản lý cán bộ công chức, viên chức, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kiểm định chất lượng Giáo dục, phần mềm quản lý thư viện, thiết bị, phần mềm Sổ điểm điện tử.

- Phòng Kinh tế & Hạ tầng sử dụng phần mềm dự toán xây dựng, Autocad.

- Phòng Tư pháp sử dụng phần mềm hộ tịch quốc gia, phần mềm chứng thực.
- Phòng Nội vụ huyện: Phần mềm quản lý cán bộ.

** Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và Doanh nghiệp*

- Hiện nay, UBND huyện có Trang thông tin điện tử (TTĐT) huyện thực hiện ứng dụng CNTT vào công tác phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử. Triển khai việc cung ứng các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, tiến tới dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tích hợp lên Cổng dịch vụ công của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử cấp huyện;

- Trang TTĐT của UBND huyện đã được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh; công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện được cập nhật lên Trang TTĐT huyện, nhằm truyền tải nội dung thông tin kịp thời đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế "Một cửa" đi vào hoạt động từ năm 2013, ứng dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa phát huy hiệu quả, đã tạo thuận lợi cho người dân và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công chức thực thi công vụ và nâng cao tính công khai, minh bạch.

b) Tại UBND các xã, thị trấn

- Năm 2020, toàn huyện có 23/23 xã, thị trấn, đã chuyển đổi và nâng cấp Trang TTĐT đáp ứng nhiệm vụ quản lý trên các hoạt động: Cập nhật văn bản chỉ đạo điều hành, cung cấp thông tin của địa phương, phục vụ công tác CCHC.

- Triển khai ứng dụng CNTT vào công tác phục vụ nhân dân tại Bộ phận một cửa của UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện.

- Các phần mềm ứng dụng chuyên ngành: Phần mềm Quản lý văn bản điều hành, phần mềm Autocard, phần mềm một cửa điện tử, phần mềm quản lý người có công, phần mềm trẻ em, phần mềm dữ liệu quốc gia về quản lý hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm Missa,...

c) Sử dụng thư điện tử công vụ: Đến năm 2020, UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cấp 585 tài khoản thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức của huyện và các xã, thị trấn phục vụ trao đổi thông tin trong hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, đến thời điểm này, tỷ lệ sử dụng hạn chế, do chuyển sang sử dụng phần mềm Voffice của Viettel.

d) Sử dụng chứng thư số và chữ ký số: Năm 2020, đã cấp 38 chứng thư số cho các tổ chức và 124 chứng thư số, chữ ký số cho các nhân là lãnh đạo UBND, các phòng, ban, cơ quan chuyên môn thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn. Tuy nhiên, đến nay, mới chỉ có 06/14 đơn vị thuộc UBND huyện và 15/23 xã đã sử dụng trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Voffice), còn 8/14 đơn vị thuộc huyện, 08/23 xã, thị trấn chưa triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, ở các đơn vị đã triển khai thực hiện kết quả cũng còn hạn chế, vướng mắc, một mặt do hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị còn thiếu và chưa đồng bộ, một mặt do sự quyết tâm của lãnh đạo đơn vị trong chỉ đạo triển khai, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng vào công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp tại cơ quan, đơn vị chưa cao.

4. Nhân lực công nghệ thông tin

- Hiện tại, khối cơ quan UBND huyện và UBND các xã, thị trấn chưa có cán bộ chuyên môn phụ trách CNTT.

- Về kỹ năng sử dụng máy tính: Cán bộ, công chức cấp huyện đều sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm hỗ trợ khác như phần mềm văn phòng Word, Excel... Đối với cán bộ, công chức cấp xã trình độ sử dụng máy tính còn hạn chế đặc biệt là những cán bộ đã cao tuổi.

5. Bộ phận Một cửa - Ban tiếp công dân

a) Bộ phận Một cửa

- Diện tích sử dụng 150 m², được trang bị bàn, ghế, quầy giao dịch để tiếp nhận hồ sơ, gồm 11 lĩnh vực: Kinh tế và Hạ tầng, Thanh tra, Tư pháp - Hộ tịch, Nội vụ, Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - TB và XH, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Nông nghiệp & PTNT.

- Có đủ hệ thống máy tính và các thiết bị hỗ trợ cho cán bộ làm việc tại Bộ phận Một cửa.

- Các phòng chuyên môn cử cán bộ trực tại Bộ phận Một cửa theo lịch phân công 5 ngày/tuần. Với những thủ tục không được tiếp nhận tại Một cửa thì có thể được tiếp nhận trực tiếp tại cơ quan chuyên môn.

- Các hồ sơ sau khi được tiếp nhận, sẽ được thụ lý tại các phòng chuyên môn theo đúng quy trình giải quyết các thủ tục hành chính do pháp luật quy định và trả kết quả cho công dân tại Một cửa.

- Bình quân, hằng tháng việc giải quyết thủ tục hành chính của các phòng chuyên môn thực hiện trên 1.200 hồ sơ.

b) Ban tiếp công dân

- UBND huyện đã ban hành Quyết định thành lập Ban tiếp công dân (Quyết định số 3987/QĐ-UBND ngày 24/9/2014), đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2014, gồm 02 thành viên (*01 Trưởng ban do Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện kiêm nhiệm; 01 chuyên viên chuyên trách công tác tiếp dân*); Ban tiếp công dân hoạt động theo Luật và Nội quy do UBND huyện ban hành.

- Ban tiếp công dân có phòng làm việc riêng, phân công cán bộ trực hàng ngày; trang bị đủ máy tính được kết nối mạng internet.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật CNTT chưa đồng bộ, gây khó khăn cho việc kết nối mạng nội bộ, chia sẻ thông tin;

Chưa khai thác, phát huy được tối đa tính năng, lợi ích của các phương tiện công nghệ thông tin và hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin hiện có để nâng cao hiệu quả trong công việc, cũng như trong quản lý, điều hành.

Vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức chưa tích cực thay đổi thói quen làm việc thủ công, chưa chủ động học tập và trau dồi, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác của mình; vẫn còn một số đơn vị chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã đầu tư.

Phối hợp giữa các cơ quan, địa phương trong triển khai thực hiện và bảo đảm nguồn lực còn yếu; thiếu sự gắn kết chặt chẽ giữa cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin; thiếu kỹ năng quản lý và kỹ năng công nghệ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Đầu tư phân tán, nhỏ giọt không đi kèm các chương trình kinh tế - xã hội trọng tâm, trọng điểm của địa phương; đầu tư cho quá trình vận hành, duy trì và phát triển hệ thống chưa thật sự được chú trọng;

Chưa thực hiện được việc giải quyết TTHC mức độ 4, tỷ lệ thực hiện ở mức độ 3 rất ít, gần như không phát sinh.

2. Nguyên nhân

*** Về nhận thức**

Một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vị trí và tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT vào phát triển kinh tế - xã hội của huyện một cách toàn diện, trong đó cải cách thủ tục hành chính là lĩnh vực tiêu biểu. Do đó, quá trình triển khai còn thiếu đồng bộ, có nơi ứng dụng còn mang tính hình thức, đối phó, cán bộ lãnh đạo chưa thực sự quan tâm đến ứng dụng CNTT.

*** Về thủ tục hành chính:** Huyện đã triển khai các thủ tục hành chính mức độ 3 (*Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước*), nhưng đến nay việc tuyên truyền để tổ chức, công dân biết, tìm hiểu, giao dịch còn hạn chế; có một số cơ quan, đơn vị vẫn chưa quy định rõ thủ tục hành chính nào là liên thông, đầu mối tiếp nhận là ở cơ quan nào, tên thủ tục liên thông chưa đồng nhất giữa các cấp hành chính, điều này đã làm trở ngại cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào việc cung cấp các dịch vụ công mức độ 3 trở lên.

Việc triển khai dịch vụ công mức độ 4 chưa thực hiện, do thiếu các điều kiện cần thiết, nhất là hệ thống xác thực điện tử để xác nhận tính chính xác của hồ sơ điện tử, việc thực hiện trả kết quả và thanh toán qua mạng đối với người dân, doanh nghiệp.

*** Về nguồn nhân lực:** Chưa có nhân lực có chuyên môn về CNTT để tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, dẫn đến việc triển khai còn lúng túng, hiệu quả hạn chế. Bên cạnh đó, trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức phần nhiều chưa đáp ứng được yêu cầu, hiểu biết hạn chế, trong ứng dụng mới dừng lại ở mức độ sử dụng được các phần mềm cơ bản, chủ yếu là soạn thảo văn bản, cá biệt có cán bộ, công chức công việc này cũng là khó khăn với bản thân.

*** Về kinh phí đầu tư:** Chi phí cho hoạt động CNTT của các cơ quan nhà nước vẫn ở mức thấp, đặc biệt là đối với các xã, do vậy việc đầu tư ứng dụng CNTT vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Đặc biệt là các CSDL nền tảng như dân

cur, doanh nghiệp, y tế, giáo dục, lao động - việc làm, các ứng dụng chuyên ngành mang tính hệ thống, liên thông giữa các cấp,... chưa đủ kinh phí để phát triển hoàn thiện.

*** Về cơ chế thực hiện:** Chưa có chế độ chính sách riêng đối với cán bộ có trình độ chuyên môn về lĩnh vực CNTT dẫn đến rất khó để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào làm việc trong cơ quan nhà nước; một số cơ chế chính sách đặc thù quy định sử dụng, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung, đặc biệt là việc ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, một cửa điện tử; các chính sách, quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước theo TCVN ISO 9001:2015 chưa được triển khai một cách triệt để, đã ảnh hưởng không tốt đến tiến trình triển khai các ứng dụng CNTT, vấn đề đảm bảo an ninh an toàn thông tin.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan Nhà nước (*Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước*), phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện ngày càng tốt hơn. Công khai các hoạt động của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng, tiến tới nền hành chính minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo an toàn thông tin trên mạng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025 đạt được các chỉ tiêu sau:

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử ở cấp huyện và cấp xã.
- 100% các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn được triển khai, đồng bộ các hệ thống thông tin, sử dụng phần mềm dùng chung của tỉnh như: Phần mềm quản lý điều hành, phần mềm chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành, thư điện tử, dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và các ứng dụng khác.
- 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử trao đổi thông tin trong công việc.
- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phổ biến, liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
- Trên 30% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được định danh, xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- Phân đầu trên 50% hồ sơ được giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC.

- 80% công việc cấp huyện và 60% công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu của huyện bao gồm: Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội, khiếu nại tố cáo, tài nguyên & môi trường,... đồng bộ làm nền tảng để triển khai Chính quyền điện tử.

- Triển khai hệ thống thông tin điện tử phục vụ họp (*họp trực tuyến*) của huyện đến UBND cấp xã.

- 100% cán bộ lãnh đạo, công chức xã, thị trấn được đào tạo kiến thức về ứng dụng CNTT.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng CNTT trong công việc.

- 100% các điểm vui chơi, giải trí, bệnh viện, trường học, trụ sở các cơ quan, đơn vị, quảng trường, điểm công cộng đông người phủ sóng WIFI miễn phí tốc độ truy cập cao (*4G, 5G...*)

- Trang thông tin điện tử của huyện, xã tích hợp phần mềm tra cứu văn bản và các thông tin từ trung ương đến cơ sở.

3. Mô hình tổng thể Chính quyền điện tử huyện Tứ Kỳ (Phụ lục 01).

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Đào tạo kiến thức công nghệ thông tin

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức với một số nội dung sau: Kỹ năng sử dụng máy tính, các phần mềm ứng dụng cho cán bộ các cơ quan, đơn vị.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo và hướng dẫn trực tiếp để sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả theo hình thức “cầm tay chỉ việc” lấy thực hành làm chính, lý thuyết hỗ trợ. Triển khai ứng dụng đến đâu đào tạo đến đó.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi về lĩnh vực CNTT và bảo mật thông tin, hàng quý có gửi câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá khả năng tiếp thu trong lĩnh vực CNTT và tin học cơ bản.

- Đầu mối triển khai: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Nội vụ.

- Hiệu quả sau khi triển khai: Các cán bộ, công chức qua đào tạo sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được chuyển giao.

b) Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin

**** Nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện***

- Mô tả: Nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh đầy đủ các chức năng theo quy định, đảm bảo thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân truy cập.

- Tích hợp dịch vụ công, hệ thống tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính của huyện bao gồm thống kê tổng hợp giải quyết qua Bộ phận Một cửa, dịch vụ công, gửi/nhận văn bản liên thông trong huyện.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND và UBND huyện.

- Hiệu quả sau khi triển khai: Xây dựng được trang thông tin điện tử của huyện Tứ Kỳ với giao diện thân thiện, giới thiệu đầy đủ tiềm năng, thế mạnh của huyện giúp người dùng thuận lợi cho việc truy cập, khai thác thông tin.

**** Xây dựng Cổng điều hành nội bộ của huyện***

- Mô tả: Thiết kế giao diện để tích hợp các phần mềm ứng dụng trên một cửa sổ đăng nhập chung để người sử dụng không phải quản lý nhiều tài khoản khác nhau.

- Quy mô triển khai: Tích hợp tất cả các phần mềm ứng dụng đã triển khai trên địa bàn huyện.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND & UBND huyện.

- Hiệu quả sau khi triển khai: Có một cổng riêng dành cho cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các phần mềm ứng dụng chỉ bằng một tài khoản, mật khẩu duy nhất.

**** Triển khai phần mềm quản lý điều hành cho các đơn vị còn lại***

- Mô tả: Các xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc UBND huyện sẽ được cài đặt, cấu hình phần mềm quản lý điều hành cho tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để sử dụng đầy đủ các chức năng, tiện ích của phần mềm.

- Quy mô triển khai:

+ Triển khai cho 23 xã, thị trấn.

+ Triển khai cho các đơn vị trực thuộc (*Đài Phát thanh, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện*).

+ Thực hiện liên thông văn bản đi và văn bản đến cho tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, đồng thời liên thông văn bản từ cấp huyện đến cấp xã.

+ Cấp chứng thư số, chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn phục vụ gửi văn bản liên thông trong các cơ quan nhà nước của huyện.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Văn bản được lưu thông trên môi trường mạng đến tất cả các cơ quan, đơn vị, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác, tiết kiệm được thời gian, chi phí in ấn văn phòng phẩm của các cơ quan, đơn vị.

+ Tạo phong cách làm việc hiện đại, hiệu quả đối với cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã.

+ Giúp công tác quản lý cán bộ, quản lý tài liệu được thuận lợi, khoa học và hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ, công chức.

** Triển khai hệ thống giao ban trực tuyến với các xã, thị trấn*

- Mô tả: Xây dựng hệ thống giao ban điện tử trực tuyến từ huyện tới UBND các xã, thị trấn. Mỗi xã, thị trấn sẽ được lắp đặt 01 tivi, 01 camera, 01 bộ điều khiển chuyên dụng, 01 hệ thống loa, micro... để kết nối qua đường truyền Internet tới Văn phòng HĐND&UBND huyện trên phần mềm dùng chung để họp trực tuyến.

- Giải pháp thực hiện: Sử dụng đường truyền Internet tốc độ cao và phần mềm họp trực tuyến để vận hành hệ thống giao ban trực tuyến.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND & UBND huyện.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Đại biểu dự họp các xã, thị trấn không phải đến hội trường của huyện mà trực tiếp cùng cán bộ, công chức xã dự họp tại điểm cầu các xã, thị trấn.

+ Lãnh đạo Huyện ủy, UBND huyện có thể họp đột xuất hoặc định kỳ với Lãnh đạo các xã, thị trấn thông qua hệ thống giao ban trực tuyến giúp việc lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành một cách nhanh chóng, kịp thời nhất là đối với những hoạt động về lĩnh vực phòng chống thiên tai, dịch bệnh...

+ Tiết kiệm thời gian, kinh phí cho các cơ quan, đơn vị đặc biệt là các xã ở xa trung tâm huyện.

** Nâng cấp Bộ phận "Một cửa" huyện và các xã, thị trấn*

- Mô tả: Triển khai phần mềm một cửa điện tử, kiện toàn Bộ phận một cửa trực thuộc Văn phòng HĐND & UBND huyện để tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp với tất cả các lĩnh vực gồm: Giáo dục và Đào tạo, Kinh tế - Hạ tầng, Tư pháp - Hộ tịch, Nông nghiệp và PTNT, Nội vụ, Văn hóa và Thông tin, Y tế, Tài nguyên - Môi trường, Lao động TBXH, Tài chính - Kế hoạch, Thuế, Bảo hiểm xã hội, Quân sự, Công an.

- Mua sắm, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại các bàn quầy bao gồm: Máy tính, máy in, máy Scan; hệ thống lưu điện, mạng LAN nội bộ,

Internet, màn hình tra cứu trạng thái xử lý thủ tục, thiết bị quét mã vạch, màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục hành chính,...

- Quy mô triển khai: Triển khai phần mềm một cửa điện tử và liên thông phần mềm từ bộ phận một cửa đến phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn.

- Tích hợp phần mềm một cửa điện tử lên Trang thông tin điện tử của huyện, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Chính phủ phục vụ tra cứu việc xử lý hồ sơ thủ tục hành chính.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Người dân đến giải quyết thủ tục hành chính chỉ đến một nơi để nộp hồ sơ và nhận kết quả, Bộ phận một cửa sẽ tiếp nhận và bàn giao cho phòng chuyên môn giải quyết và nhận kết quả trả lại cho người dân.

- + Lãnh đạo huyện có thể theo dõi việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả của bộ phận một cửa và các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan. Đối với những hồ sơ quá hạn xử lý có thể theo dõi và cho ý kiến chỉ đạo giải quyết.

- + Phân rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện của cán bộ trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính để người dân có thể theo dõi một cách công khai, minh bạch.

- + Lưu trữ hồ sơ sau khi giải quyết các thủ tục hành chính một cách khoa học phục vụ tốt việc khai thác, tra cứu sau này.

** Triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4*

- Tích hợp phần mềm một cửa điện tử vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của Tỉnh, của Chính phủ.

- Các dịch vụ được triển khai bao gồm:

- + Cấp giấy phép xây dựng (*Phòng Kinh tế và Hạ tầng*);

- + Lĩnh vực dịch vụ văn hóa (*Phòng Văn hóa và Thông tin*);

- + Đăng ký kinh doanh (*Phòng Tài chính - Kế hoạch*);

- + Lĩnh vực đất đai (*Phòng Tài nguyên và Môi trường*);

- + Lĩnh vực Lao động - TB&XH (*Phòng Lao động - TB&XH*);

- + Lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch (*Phòng Tư pháp*);

- + Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo (*Phòng Giáo dục và Đào tạo*);

- + Lĩnh vực Dữ liệu quốc gia về dân cư (*Công an huyện*);

- + Lĩnh vực Nội vụ (*Phòng Nội vụ*);

- + Lĩnh vực Y tế (*Phòng Y tế*);
- + Lĩnh vực quân đội (*Ban Chỉ huy Quân sự huyện*);
- + Lĩnh vực bảo hiểm (*Bảo hiểm Xã hội huyện*);
- + Lĩnh vực Thuế (*Chi cục Thuế khu vực Tứ Lộc*);

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin và các cơ quan, đơn vị, phòng chuyên môn có liên quan.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức để thực hiện các thủ tục hành chính. Đồng thời theo dõi được quá trình, tiến độ giải quyết một cách công khai, minh bạch.

+ Tạo cho cán bộ, công chức phong cách làm việc nghiêm túc, khoa học.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, công chức viên chức*

- Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác đánh giá, quản lý cán bộ giúp việc quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và bố trí cán bộ đảm bảo hiệu quả.

- Mô tả: Mỗi đơn vị được cài đặt phần mềm để nhập thông tin về hồ sơ của cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó được tích hợp chung về Phòng Nội vụ để theo dõi quản lý, phân tích, tổng hợp các thông tin về cán bộ, công chức theo quy định của Bộ Nội vụ.

- Quy mô triển khai: Tại các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và UBND 23 xã, thị trấn.

- Đầu mối triển khai: Phòng Nội vụ.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Số hóa được toàn bộ hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến xã giúp việc khai thác thông tin nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

+ Giúp cán bộ làm công tác tổ chức thực hiện nghiệp vụ tổ chức như tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, nâng lương và các nghiệp vụ khác được chính xác, khoa học và kịp thời.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo*

- Triển khai phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo, hỗ trợ công tác tổng hợp, theo dõi, xử lý đơn thư và tiếp dân trên toàn địa bàn huyện.

- Mô tả: Cài đặt và tích hợp phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo vào phần mềm quản lý điều hành để phân quyền cho cán bộ làm công tác tiếp nhận, giải quyết đơn thư của các đơn vị có thẩm quyền để thực hiện nghiệp vụ theo quy định.

- Quy mô triển khai: Tại Ban tiếp công dân, các phòng chuyên môn có liên quan và UBND các xã, thị trấn.

- Đầu mỗi triển khai: Thanh tra huyện.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Lãnh đạo huyện có thể tra cứu nhanh tình hình tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn toàn huyện để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- + Lưu trữ các hồ sơ vụ việc liên quan đến giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

- + Lọc được các đơn thư trùng nội dung, người gửi để phân loại, xử lý.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực Lao động - TB&XH*

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL về hệ thống Quản lý hồ sơ người có công với cách mạng, quản lý hộ nghèo, trẻ em, đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết chính sách đối với người, thân nhân người có công với cách mạng.

- Quy mô sử dụng: Tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các xã, thị trấn.

- Đầu mỗi triển khai: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Giúp Lãnh đạo UBND huyện nắm bắt tình hình về lĩnh vực Lao động - Thương binh và xã hội kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

- + Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học đối với các đối tượng là người có công, bảo trợ xã hội, người nghèo, cận nghèo và trẻ em.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực Văn hóa - Thông tin*

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL Quản lý hồ sơ về lĩnh vực văn hóa cơ sở, lễ hội, gia đình, thông tin điện tử và các dịch vụ văn hóa.

- Quy mô sử dụng: Tại Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Đầu mỗi triển khai: Phòng Văn hóa và Thông tin.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Giúp Lãnh đạo UBND huyện nắm bắt tình hình về lĩnh vực văn hóa - thông tin, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý văn hóa thông tin trên địa bàn huyện.

- + Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học đối với lĩnh vực văn hóa cơ sở, lễ hội, gia đình, thông tin điện tử và các dịch vụ văn hóa.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực Tư pháp - Hộ tịch*

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL về Hộ tịch
- Quy mô sử dụng: Tại phòng Tư pháp và UBND các xã, thị trấn.
- Đầu mối triển khai: Phòng Tư pháp.
- Hiệu quả sau khi triển khai:
 - + Giúp Lãnh đạo UBND huyện nắm bắt tình hình về lĩnh vực Hộ tịch kịp thời để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác Hộ tịch trong toàn huyện.
 - + Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học đối với Hộ tịch.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo*

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL về lĩnh vực Giáo dục&Đào tạo.
- Quy mô sử dụng: Tại Phòng Giáo dục & Đào tạo và các trường học trong huyện.
- Đầu mối triển khai: Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Hiệu quả sau khi triển khai:
 - + Giúp Lãnh đạo UBND huyện nắm bắt tình hình về lĩnh vực Giáo dục&Đào tạo, để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý Giáo dục&Đào tạo trên địa bàn huyện.
 - + Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học đối với lĩnh vực Giáo dục&Đào tạo.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực đăng ký kinh doanh*

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL Quản lý hồ sơ về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Quy mô sử dụng: Tại Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Đầu mối triển khai: Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Hiệu quả sau khi triển khai:
 - + Giúp Lãnh đạo UBND huyện nắm bắt tình hình về cấp giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh trên địa bàn huyện.
 - + Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học về cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

** Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tôn giáo*

- Mô tả: Xây dựng cơ sở dữ liệu về cơ sở thờ tự, chức sắc, tín đồ của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo.

- Quy mô sử dụng: Phòng Nội vụ và UBND các xã, thị trấn.
- Đầu mối triển khai: Phòng Nội vụ.
- Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Giúp cho Lãnh đạo UBND huyện nắm bắt tình hình hoạt động của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn huyện, nắm bắt các thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành như: Về chức sắc tôn giáo, cơ sở thờ tự....

+ Giúp cán bộ, công chức làm công tác quản lý về tôn giáo có thể tra cứu thông tin nhanh, kịp thời để tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý tôn giáo.

** Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng*

- Xây dựng, phát triển các ứng dụng và CSDL về Quản lý hồ sơ về cấp giấy phép xây dựng.

- Quy mô sử dụng: Tại Phòng Kinh tế & Hạ tầng, UBND các xã, thị trấn.
- Đầu mối triển khai: Phòng Kinh tế & Hạ tầng.
- Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Giúp Lãnh đạo UBND huyện nắm bắt tình hình về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn huyện.

+ Giúp cán bộ chuyên môn quản lý một cách khoa học về cấp giấy phép xây dựng.

** Ứng dụng CNTT trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức*

- Mô tả: Xây dựng chương trình định kỳ đánh giá cán bộ, công chức, viên chức tích hợp trên phần mềm quản lý điều hành để giúp các cơ quan, đơn vị đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên liên tục, đảm bảo tính chính xác, khách quan.

- Quy mô triển khai: Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn.
- Đầu mối triển khai: Phòng Nội vụ.
- Hiệu quả sau khi triển khai:

+ Xây dựng được một hệ thống đánh giá cán bộ, công chức, viên chức khoa học hiệu quả giúp nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức.

+ Tạo lập môi trường công tác mang tính chủ động, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

** Hệ thống thông tin và CSDL tài nguyên và môi trường*

- Mô tả: Tiếp nhận phần mềm từ Sở Tài nguyên và Môi trường thông qua một phần mềm duy nhất trên toàn quốc. Cập nhật dữ liệu đất đai, tài nguyên và

môi trường trên phần mềm dùng chung, phục vụ công tác quản lý giải quyết các dịch vụ công trực tuyến.

- Quy mô triển khai: Toàn huyện

- Đầu mối triển khai: Phòng Tài nguyên & Môi trường.

- Hiệu quả sau khi triển khai: Giúp cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các dịch vụ công có liên quan đến đất đai và tài nguyên môi trường.

** Hệ thống thông tin và CSDL quốc gia về dân cư*

- Mô tả: Tiếp nhận phần mềm từ Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua một phần mềm duy nhất trên toàn quốc. Cập nhật dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý giải quyết các dịch vụ công trực tuyến.

- Quy mô triển khai: Toàn huyện

- Đầu mối triển khai: Công an huyện.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Giúp cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thực hiện các dịch vụ công có liên quan đến quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Giúp cho Lãnh đạo huyện nắm thông tin tổng hợp về lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng một cách nhanh nhất phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

** Xây dựng hệ thống báo cáo tổng hợp*

- Mô tả: Phần mềm cụ thể hóa các tiêu chí báo cáo thường xuyên để các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện báo cáo nhanh về UBND huyện.

- Quy mô triển khai: Văn phòng HĐND & UBND huyện, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc và 23 UBND xã, thị trấn.

- Đầu mối triển khai: Văn phòng HĐND & UBND huyện.

- Hiệu quả sau khi triển khai:

- + Giúp cho Lãnh đạo UBND huyện nắm thông tin tổng hợp về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng một cách nhanh nhất phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành.

- + Giúp các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo ngắn gọn và đầy đủ nhằm tiết kiệm thời gian.

c) Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT

- Ngầm hóa đường truyền FIBER (Cáp quang), tốc độ đường truyền nhanh, ổn định.

- Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho các phòng, ban chuyên môn.

- Nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin cho bộ phận một cửa huyện và UBND các xã, thị trấn.

d) Lộ trình triển khai

**** Giai đoạn 1: Năm 2021***

- Đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, công chức các xã, thị trấn.

- Thực hiện triển khai phần mềm quản lý điều hành cho các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và liên thông văn bản trong phạm vi huyện Tứ Kỳ.

- Xây dựng công điều hành nội bộ huyện.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tích hợp phần mềm một cửa điện tử.

- Nâng cao ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai hệ thống thông tin và CSDL quốc gia về dân cư.

- Bổ sung trang thiết bị, máy tính cho cán bộ, công chức của huyện và các xã, thị trấn.

- Ngầm hóa đường cáp quang (*tại các cơ quan, đơn vị*).

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của huyện.

**** Giai đoạn 2: Năm 2022-2023***

- Tiếp tục duy trì thực hiện các nội dung của giai đoạn 1.

- Triển khai hệ thống và thực hiện giao ban trực tuyến giữa huyện và các xã, thị trấn.

- Tiếp tục bổ sung trang thiết bị, máy tính cho cán bộ, công chức của huyện và các xã, thị trấn.

- Triển khai phần mềm thuộc lĩnh vực của các cơ quan vào hoạt động chuyên môn.

- Triển khai phần mềm báo cáo thống kê.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tôn giáo.

- Tiếp tục đào tạo kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

**** Giai đoạn 3: Năm 2024-2025***

- Tiếp tục duy trì thực hiện các nội dung của giai đoạn trước.
- Triển khai ứng dụng CNTT trong đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.
- Xây dựng công điều hành nội bộ tích hợp.
- Triển khai hệ thống thông tin và CSDL tài nguyên và môi trường
- Triển khai đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 cho các thủ tục thuộc cấp huyện và cấp xã giải quyết.

e) Dự toán kinh phí thực hiện

* Tổng kinh phí dự kiến: 21.120.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi một tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng).

+ Trong đó:

- Dự kiến kinh phí của huyện: 8.610.000.000 đồng
- Dự kiến kinh phí tỉnh và các nguồn khác: 12.510.000.000 đồng

(Có phụ lục kinh phí chi tiết kèm theo).

* Phương án tài chính

+ Ngân sách nhà nước huyện: Bố trí ngân sách theo quy định.

+ Nguồn kinh phí khác: Là nguồn kinh phí từ Trung ương, tỉnh hoặc của các Doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ để triển khai kế hoạch.

2. Các giải pháp

a) Chỉ đạo điều hành

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo, lãnh đạo từ Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Hải Dương và Sở Thông tin và Truyền thông về ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo từ Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân một cách đồng bộ, có lộ trình và biện pháp quyết tâm cao để đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị, nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm được thời gian, chi phí.

- Cùng với việc triển khai các ứng dụng, từng bước đào tạo đội ngũ cán bộ sử dụng công nghệ thông tin một cách có hiệu quả.

b) Cơ chế thực hiện: Xây dựng, ban hành quy định, quy chế tổ chức quản lý, vận hành ứng dụng và khai thác các ứng dụng, cơ sở dữ liệu đã xây dựng đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, đồng bộ và thống nhất gồm: các quy trình về kết nối và cung cấp thông tin, các quy định về quản lý và sử dụng thông tin, phân định trách nhiệm và quyền hạn của các thành phần tham gia vào hệ thống, chia sẻ và truyền tải thông tin, truy xuất và kết xuất thông tin.

c) Đảm bảo các nguồn lực

- Đầu tư đủ, đồng bộ giữa hạ tầng và ứng dụng CNTT; đảm bảo đủ kinh phí cho các hạng mục đầu tư ứng dụng CNTT trong kế hoạch.

- Bố trí nhân lực thực hiện cho phù hợp với điều kiện triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, đặc biệt là cán bộ phụ trách, chuyên trách lĩnh vực CNTT tại Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện.

d) Tăng cường giám sát, đánh giá: Xây dựng các phương pháp đánh giá phù hợp điều kiện thực tế tại các cơ quan, đơn vị trong huyện. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong xây dựng, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời.

e) Nâng cao nhận thức

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về ứng dụng CNTT và an toàn bảo mật thông tin trong công tác quản lý của UBND huyện; đưa việc ứng dụng CNTT vào chỉ tiêu đánh giá thi đua hằng năm của huyện, xã, thị trấn.

- Phối hợp với các cơ quan truyền hình, báo chí địa phương và Trung ương tích cực phổ biến chương trình, các nội dung ứng dụng CNTT của huyện góp phần nâng cao nhận thức và thông tin chính xác, đầy đủ tới nhân dân, các tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử huyện, xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để giúp UBND huyện tổ chức thực hiện kế hoạch theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, đảm bảo đạt kết quả cao.

2. Trên cơ sở kế hoạch của huyện, các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện của đơn vị mình, trong cả giai đoạn 2021-2025 và từng năm, đảm bảo phù hợp với tình hình cụ thể và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, để triển khai thực hiện hiệu quả.

3. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện là cơ quan thường trực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND, BCĐ huyện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện, tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo kết quả về Huyện ủy, UBND huyện. Trong quá trình thực hiện tích cực tham mưu, đề xuất các biện pháp cụ thể giúp Huyện ủy, UBND huyện xem xét chỉ đạo.

4. Thời gian tổ chức thực hiện: Kế hoạch được triển khai thực hiện sau khi UBND huyện thông qua, sơ kết vào cuối quý II/2023 và tổng kết vào cuối quý III/2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin & Truyền thông tỉnh;
- BTV Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Đài Phát thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Hà Hải

MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ CẤP HUYỆN

Người sử dụng	CÔNG DÂN		DOANH NGHIỆP		CHÍNH QUYỀN		CÔNG CHỨC			
Kênh giao tiếp	Trang Thông tin điện tử		Thư điện tử		Cổng điều hành nội bộ		Một cửa điện tử		Trực tiếp	
Dịch vụ công trực tuyến	Lĩnh vực Kinh tế Hạ tầng		Lĩnh vực Tài nguyên Môi trường		Lĩnh vực Tài chính Kế toán		Lĩnh vực Văn hóa và Thông tin			
	Lĩnh vực Tư pháp Hộ tịch		Lĩnh vực Nội vụ		Lĩnh vực Lao động TBXH		Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo			
	Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT		Lĩnh vực BHXH		Lĩnh vực Công an		Lĩnh vực Quân sự			
Ứng dụng/ cơ sở dữ liệu	CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA - Dân cư - Đất đai - Đăng ký doanh nghiệp - Bảo hiểm - Thống kê - Tài chính		ỨNG DỤNG CẤP TỈNH HẢI DƯƠNG - Phần mềm quản lý điều hành - Thư điện tử - Dịch vụ công trực tuyến - Một cửa điện tử		ỨNG DỤNG TẠI HUYỆN TỨ KỲ - CSDL cán bộ - CSDL đơn thư, khiếu nại tố cáo - CSDL tôn giáo - CSDL Lao động TB&XH - CSDL TN&MT - CSDL Thống kê báo cáo - CSDL đánh giá cán bộ -...					
Dịch vụ tích hợp và chia sẻ	Dịch vụ tích hợp ứng dụng		Dịch vụ chia sẻ dữ liệu		Trục liên thông		Dịch vụ xác thực người dùng			
Hạ tầng CNTT	Mạng, máy tính		Hệ thống máy chủ		Hệ thống An toàn thông tin					
Quản lý, chỉ đạo	Quản lý, chỉ đạo, điều hành									

*** Thuyết minh mô hình**

+ Người sử dụng

- Người sử dụng hoặc đối tượng sử dụng là người dân, doanh nghiệp hoặc các cơ quan tương tác với dịch vụ được cung cấp bởi các CQNN, bao gồm:

- Các CQNN: Trong trường hợp này, CQNN sử dụng các dịch vụ từ các CQNN khác để thực hiện công việc hoặc cung cấp dịch vụ cho CQNN khác;

- Doanh nghiệp: Doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các CQNN khác nhau;

- Công dân: Công dân sử dụng các dịch vụ được cung cấp bởi các CQNN khác nhau;

- Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước: CBCCVN truy cập đến các dịch vụ nội bộ của cơ quan để thực hiện công việc của họ.

+ Kênh truy cập

Kênh truy cập là các hình thức, phương tiện qua đó người sử dụng truy cập thông tin, dịch vụ mà CQNN cung cấp. Các kênh truy cập chính bao gồm: các trang thông tin điện tử/cổng thông tin điện tử (website/portal), thư điện tử (Email), điện thoại (cố định hoặc di động), máy fax, hoặc có thể đến trực tiếp các CQNN. Trong giai đoạn đầu, kênh truy cập chủ yếu là các trang thông tin điện tử và thư điện tử, sau đó mở rộng đến các hình thức khác như: điện thoại di động (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng).

+ Dịch vụ công trực tuyến

Là những dịch vụ công trực tuyến mà CQNN cung cấp cho người dân và doanh nghiệp. Trong mô hình này bao gồm các dịch vụ cấp huyện do các phòng, chuyên môn cung cấp.

+ Ứng dụng và cơ sở dữ liệu

Thành phần này bao gồm các ứng dụng cần thiết cho hoạt động nội bộ và cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Ứng dụng ở đây, được phân loại thành các ứng dụng nội bộ, các ứng dụng của huyện, các ứng dụng của tỉnh, các ứng dụng dùng chung cấp quốc gia và các ứng dụng phục vụ tổng hợp và báo cáo.

+ Các dịch vụ chia sẻ và tích hợp

Các dịch vụ này được sử dụng để hỗ trợ các ứng dụng lớp trên và CSDL. Đây là các dịch vụ có thể dùng chung, chia sẻ giữa các ứng dụng trong quy mô tỉnh, điều này làm giảm đầu tư trùng lặp, lãng phí, thiếu đồng bộ. Mặt khác, một trong các chức năng quan trọng của các dịch vụ nhóm này là để kết nối, liên thông, tích hợp các ứng dụng

+ Hạ tầng kỹ thuật

Thành phần này cung cấp phần cứng/phần mềm máy tính, mạng, thiết bị, an

toàn thông tin, cơ sở vật chất để triển khai các ứng dụng CNTT. Bao gồm các thành phần chính sau đây:

- *Thiết bị phần cứng/phần mềm cho người dùng cuối*: Bao gồm máy tính cá nhân, máy tính xách tay và thiết bị hỗ trợ cá nhân.

- *Cơ sở hạ tầng mạng bao gồm*:

+ Mạng nội bộ (LAN);

+ Mạng riêng ảo (VPN);

+ Kết nối Internet.

- *An toàn thông tin*: Là thành phần xuyên suốt, là điều kiện bảo đảm triển khai các thành phần của CQĐT cần được triển khai đồng bộ ở các cấp. Việc triển khai chữ ký số trong hệ thống chính trị phục vụ công tác an toàn, an ninh thông tin do Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì tổ chức thực hiện.

- *Trục liên thông*: Là thành phần kết nối liên thông các hệ thống khác nhau để chia sẻ dữ liệu và điều hướng dữ liệu.

+ ***Quản lý chỉ đạo***

Bao gồm công tác chỉ đạo, tổ chức, xây dựng các chính sách, các chuẩn mực, hướng dẫn, đào tạo, truyền thông để triển khai Kiến trúc CQĐT huyện.

PHỤ LỤC**Kinh phí thực hiện đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tứ Kỳ”*****DVT: Triệu đồng***

Số TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Năm 2021		Năm 2022-2023		Năm 2024-2025	
		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh và nguồn khác	Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh và nguồn khác	Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh và nguồn khác
1	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	100	150	100	150	100	150
2	Triển khai các hệ thống dùng chung của tỉnh	420	740	210	250	260	750
2.1	<i>Nâng cấp trang thông tin điện tử của Huyện</i>	150	150	0	0	0	150
2.2	<i>Phần mềm Quản lý điều hành cho các cơ quan, đơn vị và UBND 23 xã, thị trấn.</i>	220	190	160	150	160	150
2.3	<i>Ứng dụng công nghệ thông tin cho Trung tâm hành chính công (Bộ phận Một cửa)</i>	0	300	0	0	0	200
2.4	<i>Triển khai xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 . Tích hợp phần mềm một cửa</i>	50	100	50	100	100	250
3	Triển khai các phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu quản lý của Huyện	1.400	420	1.150	750	300	1.400
3.1	<i>Phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức viên chức</i>	150	100	0	100	0	100
3.2	<i>Phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu đơn thư, khiếu nại tố cáo</i>	150	100	0	50	0	100
3.3	<i>Xây dựng hệ thống báo cáo thống kê</i>	50	0	100	100	0	100
3.4	<i>Xây dựng Cổng điều hành nội bộ của huyện</i>	50	0	50	100	0	100

Số TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Năm 2021		Năm 2022-2023		Năm 2024-2025	
		Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh và nguồn khác	Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh và nguồn khác	Ngân sách huyện	Ngân sách tỉnh và nguồn khác
3.5	Hệ thống đánh giá cán bộ công chức, viên chức	100	0	100	0	150	0
3.6	Ứng dụng CNTT trong quản lý lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội	150	20	150	200	0	250
3.7	Ứng dụng CNTT trong quản lý các lĩnh vực khác	750	200	750	200	150	750
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin	1.600	1.750	1.800	1.750	100	1.150
4.1	Bổ sung máy tính, máy in, máy scan cho các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn	550	0	750	0	0	0
4.2	Nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin cho Bộ phận Một cửa huyện, xã.	1.000	150	1.000	150	50	50
4.3	Ngâm hóa đường cáp quang (tại các cơ quan, đơn vị)	0	1.500	0	1.500	0	1.000
4.4	Nâng cấp mạng nội bộ (Lan), mạng không dây (Wifi)	50	100	50	100	50	100
5	Duy trì hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin	200	0	200	300	200	0
6	Triển khai hệ thống giao ban trực tuyến	0	2.500	150	150	150	150
7	Kinh phí hỗ trợ cơ quan chủ trì thực hiện	50	0	60	0	60	0
	TỔNG CỘNG	3.770	5.560	3.670	3.350	1.170	3.600
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ: 21.120 tr.đ; trong đó: Ngân sách huyện: 8.610 tr.đ, NS tỉnh và nguồn khác: 12.510 tr.đ.							

